TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **952**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Tấn Độ

2. Bà Trần Thị Thiếu Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân,Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2022/TLST-HNGĐ ngày 1 tháng 4 năm 2022 về "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Đăng M, sinh năm: 1956; Địa chỉ: 1205/1/36 Huỳnh Tấn P, khu phố 3, phường Phú T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí M (ông Hồ Đăng M có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Cao Ngọc B, sinh năm: 1978; Địa chỉ: 98 Cầu K, phường Tân Tạo A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M (bà Cao Ngọc B vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của ông Hồ Đăng M cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Ông Hồ Đăng M và bà Cao Ngọc B tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2010, ngày 18/6/2010 do Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống tại địa chỉ 1205/1/36 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 3, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu khi mới kết hôn, ông Hồ Đăng M thường xuyên đi làm xa nhà, hai bên ít có thời gian ở cùng nhau

nên cuộc sống gia đình bình thường, đến năm 2015 ông Hồ Đăng M về hưu, hai bên gặp nhau thường xuyên nên bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa hai bên có sự chênh lệch tuổi tác khá lớn dẫn đến tính tính không hợp, khác biệt về suy nghĩ, lối sống, mặc dù hai bên đã cố gắng dung hòa nhưng vẫn không thành, hai bên không còn tình cảm với nhau nên từ cuối năm 2019 bà Cao Ngọc B đã một mình ra ngoải thuê nhà sống riêng tại 98 Cầu Kinh, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Hồ Đăng M cùng các con ở lại Quận 7 chăm sóc cho nhau và hai bên sống ly thân cho đến nay. Nay ông Hồ Đăng M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên làm đơn khởi kiện với yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hồ Đăng M yêu cầu được ly hôn bà Cao Ngọc B.

- *Về con chung:* Ông Hồ Đăng M và bà Cao Ngọc B có 02 (hai) con chung tên Hồ Bá T, sinh ngày 09/01/2010 và Hồ Bảo Tr, sinh ngày 22/4/2012.

Ông Hồ Đăng M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung nêu trên.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Hồ Đăng M tự thỏa thuận với bà Cao Ngọc B về việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Hồ Đăng M tự khai không có.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn – ông Hồ Đăng M – có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án.

Bị đơn – bà Cao Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, như: Thụ lý và giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- *Về nội dung:* Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Đăng M và bà Cao Ngọc B là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống cùng nhau hai bên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc cho nhau chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc ông Hồ Đăng M yêu cầu được ly hôn bà Cao Ngọc B là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ông Hồ Đăng M và bà Cao Ngọc B có 02 (hai) con chung tên Hồ Bá Toàn, sinh ngày 09/01/2010 và Hồ Bảo Tr, sinh ngày 22/4/2012 hiện đang được ông Hồ Đăng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Cao Ngọc B không có ý kiến – nên yêu cầu của ông Hồ Đăng M về việc tiếp tục trực tiếp nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Hồ Đăng M đề nghị tự thỏa thuận với bà Cao Ngọc B về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Đăng M tự khai không có, bà Cao Ngọc B không có ý kiến nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xét đơn xin ly hôn của ông Hồ Đăng M, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn"; bị đơn – bà Cao Ngọc B có nơi cư trú tại số 98 Cầu Kinh, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Đăng M có đơn xin vắng mặt; bà Cao Ngọc B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Đăng M, bà Cao Ngọc B.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Đăng M đối với bà Cao Ngọc B, Hội đồng xét xử căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của ông Hồ Đăng M, thấy rằng: Trong thời gian chung sống cùng nhau, do chênh lệch tuổi tác dẫn đến tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Ngoài ra, từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của ông Hồ Đăng M, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để bà Cao Ngọc B thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho ông Hồ Đăng M, bà Cao Ngọc B giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng bà Cao Ngọc B vắng mặt, điều đó thể hiện bà Cao Ngọc B không có thiện chí hòa giải, hàn gắn quan hệ hôn nhân, cũng như không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn và ý kiến trình bày của ông Hồ Đăng M. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Hồ Đăng M, bà Cao Ngọc B đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được, nay ông Hồ Đăng M yêu cầu được ly hôn bà Cao Ngọc B, căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Ông Hồ Đăng M và bà Cao Ngọc B có 02 (hai) con chung tên Hồ Bá Toàn, sinh ngày 09/01/2010 và Hồ Bảo Tr, sinh ngày 22/4/2012.

Xét, theo lời trình bày của ông Hồ Đăng M thì từ khi hai bên sống ly thân, 02 (hai) trẻ Hồ Bá Toàn, sinh ngày 09/01/2010 và Hồ Bảo Tr, sinh ngày 22/4/2012 được ông Hồ Đăng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Cao Ngọc B mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến và trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, nguyện vọng của 02 (hai) trẻ Hồ Bá Toàn và Hồ Bảo Tr cũng muốn được chung sống cùng ông Hồ Đăng M, do đó, yêu cầu của ông Hồ Đăng M về việc tiếp tục trực tiếp nuôi con cả 02 (hai) con chung nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông Hồ Đăng M đề nghị tự thỏa thuận với bà Cao Ngọc B về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Đăng M tự khai không có, bà Cao Ngọc B không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Ông Hồ Đăng M chịu 300,000 (ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Hồ Đăng M đối với bà Cao Ngọc B.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hồ Đăng M được ly hôn bà Cao Ngọc B (Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2010, ngày 18/6/2010 do Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Hồ Đăng M và bà Cao Ngọc B không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung:* Giao 02 (hai) trẻ Hồ Bá Toàn, sinh ngày 09/01/2010 và Hồ Bảo Tr, sinh ngày 22/4/2012 cho ông Hồ Đăng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Do ông Hồ Đăng M đề nghị tự thỏa thuận với bà Cao Ngọc B về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Hồ Đăng M tự khai không có, bà Cao Ngọc B không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Ông Hồ Đăng M thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí/tạm ứng án phí.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên